

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13- ĐẮK LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2026/HNGĐ-ST

Ngày 24-08-2026

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – ĐẮK LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Phương và bà Phan Thị Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Rum Ba – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Đắk Lắk.

Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phan Công Đồ – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 08 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 225/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2026 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 07 năm 2026 và quyết định hoãn phiên tòa số 64/2026/QĐST-HNGĐ ngày 11/08/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Thùy T, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn B, xã P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn C, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trần Thị Thùy T tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng trình bày:

Về hôn nhân: nguyên đơn tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với bị đơn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên (cũ) theo giấy chứng nhận kết hôn số 43 ngày 01/8/2023

Quá trình sống chung với nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân là do chồng không tu chí làm ăn, mà chơi bời trên mạng, gây nợ nần. Gia đình hai bên đều biết việc khuyên ngăn, hòa giải và trả nợ, nhưng sau đó, tình cảm vợ chồng cũng liên tục cãi vã, mâu thuẫn. Từ tháng 06/2025 vợ chồng mâu thuẫn nghiêm trọng, không còn tiếng nói chung nên đã chọn sống ly thân, tự làm ăn riêng, không còn qua lại, liên lạc với nhau. Xét thấy, hôn nhân đã lâm vào

trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Văn C được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không lý do và không trình bày ý kiến. Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/7/2026 bà Lê Thị C1 (mẹ ông Lê Văn C) trình bày: Ông C và bà T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2023, sau khi cưới vợ chồng đi làm ăn, nhưng do C ăn chơi gây nợ nần nên vợ chồng mâu thuẫn, cãi vã, không sống chung 01 năm nay. Nay T yêu cầu ly hôn thì C có nói Tòa xin hòa giải cho ở lại. Về con chung và tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà C1 trình bày nhưng không ký biên bản sợ ảnh hưởng việc ly hôn của vợ chồng.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên bị đơn vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xin được ly hôn; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn vắng mặt không trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục tố tụng dân sự, các đương sự chấp hành đúng, riêng bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, về quan hệ hôn nhân: đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Trần Thị Thùy T yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn C; Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở đánh giá toàn diện chứng cứ được tranh tụng tại phiên tòa.

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Trần Thị Thùy T nộp đơn xin ly hôn với bị đơn Lê Văn C có nơi cư trú tại thôn Đ, xã P, tỉnh Đắk Lắk. Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Đắk Lắk theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Tại phiên tòa bị đơn Lê Văn C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn:

Về hôn nhân: Nguyên đơn Trần Thị Thùy T và bị đơn Lê Văn C tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên (cũ) theo giấy chứng nhận kết hôn số 43/2013 ngày 01/8/2023. Đây là hôn nhân tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được công nhận là hợp pháp.

Bà T và ông C sau khi kết hôn sống chung với nhau được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, ông C không tập trung chí thú làm ăn mà chơi trên mạng, gây nợ nần, từ đó dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Tình trạng hôn nhân trở nên nghiêm trọng bắt đầu từ tháng 6/2025 cho đến nay, bà T và ông C đã không còn sống chung với nhau, cắt đứt mọi thông tin liên lạc, không còn quan tâm qua lại nữa. Lời khai của bà T phù hợp với xác nhận của thôn B, xã P ngày 09/7/2026 và Biên bản lấy lời khai của bà Lê Thị C1 ngày 07/7/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Đắc Lắc

Ông Lê Văn C có yêu cầu mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng ở lại, tuy nhiên Tòa án đã tiến hành triệu tập để hòa giải nhiều lần nhưng ông C không đến Tòa là từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật, không có ý thức hàn gắn hôn nhân.

Như vậy, có cơ sở để thấy rằng giữa bà T và ông C hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được phù hợp theo điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”*. Xét yêu cầu của nguyên đơn Trần Thị Thùy T xin ly hôn ông Lê Văn C là có căn cứ nên được Tòa án chấp nhận

[3] Về con chung: Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

[6] Xét các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, phù hợp với các quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị Thùy T được ly hôn với bị đơn Lê Văn C .

1. Về hôn nhân: Bà Trần Thị Thùy T được ly hôn với ông Lê Văn C.
2. Về con chung: Các đương sự trình bày không có, Tòa án không xem xét giải quyết
3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết
4. Về án phí: Nguyên đơn Trần Thị Thùy T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006820, ngày 12/6/2026 tại Thi hành dân sự tỉnh Đắk Lắk.
5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Phú Hòa 1
- “CNKH số 43 ngày 01/8/2023 của UBND thị trấn Phú Hòa cũ”;
- VKSND Khu vực 13 – Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Thu Hiền